

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2022/HS-ST

Ngày 19 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thành Công.

2. Ông Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với:

1. *Bị cáo:* Nguyễn Văn T; sinh năm 1975 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số nhà 17, thôn L, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Ngô Thị T1; có vợ là Mạch Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị hại:*

2.1. Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 8, Phường B, thành phố L2, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt.

2.2. Ông Nguyễn Hữu Ch; sinh năm 1965; nơi cư trú: Số nhà 06, đường Đ, Tổ 14, thị trấn D, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

(Ông Nguyễn Hữu Ch là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N theo các văn bản ủy quyền ngày 19/02/2022, ngày 18/7/2022)

3. Người làm chứng: Anh Nguyễn Đăng Thế V; sinh năm 1985; nơi cư trú: Số nhà 66, đường H, Tổ 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021 bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu Ch chung nhau nhận chuyển nhượng của ông Trần Đình H 5.014,1 m² đất trồng cây cà phê tại thửa 26, tờ bản đồ số 45 thuộc thôn Đ, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng nhưng thỏa thuận để một mình bà N đứng tên. Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, bà N được đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngày 30/12/2021. Thửa đất của bà N, ông Ch nêu trên có phía đông và phía tây đều giáp với vườn cà phê của Nguyễn Văn T.

Ngày 12/02/2022, Nguyễn Văn T thuê máy múc do anh Nguyễn Đăng Thanh V điều khiển đến múc đất cải tạo đường đi tại khu vườn của T giáp vườn của bà N và ông Ch. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày khi anh V đang làm thì ông Ch phát hiện T cho máy múc đất lấn sang vườn của mình nên yêu cầu T không được cho máy múc thêm vào đất của ông Ch nữa. Sau khi ông Ch ra về thì T lại yêu cầu anh V múc và lấp 02 cây cà phê đã bị cắt sát gốc trước đó đang lên chồi mới trong vườn của ông Ch, san lấp thành 01 nền đất có kích thước 02m x 3,5m. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T tiếp tục yêu cầu anh V múc bỏ 01 hàng cà phê gồm 19 cây trong vườn của bà N và ông Ch để mở một lối đi từ vườn của T ở phía đông cắt ngang qua vườn của bà N, ông Ch đến giáp vườn của T ở phía tây. Anh V làm theo yêu cầu của T đến khoảng 17 giờ ngày 17/02/2022 thì hoàn thành.

Đến ngày 19/02/2022, ông Ch đi thăm vườn thì phát hiện vườn cà phê của mình bị T phá làm đường đi nên đã đến cơ quan Công an để trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 224/KL-HĐĐG ngày 22/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh Kết luận: Giá trị 21 cây cà phê của bà N, ông Ch bị T bị hủy hoại có trị giá 5.909.280 đồng.

Quá trình điều tra, ông Ch và bà N xác định trước đó có đồng ý cho T mức đất làm đường đi ở vị trí cuối vườn, ngoài ra ông Ch còn đồng ý cho T làm con đường ở vị trí giáp ranh vườn của T với mảnh vườn khác của ông Ch. Ông Ch và bà N khẳng định chưa bao giờ đồng ý cho T phá cây cà phê và làm đường đi cắt ngang vườn của mình. Về phía Nguyễn Văn T ban đầu khai việc phá cây cà phê làm đường đi cắt ngang vườn của bà N và ông Ch đã được bà N và ông Ch đồng ý bằng lời nói. Sau đó T đã thừa nhận bản thân đã tự ý phá bỏ 21 cây cà phê để làm đường đi khi chưa được sự đồng ý của bà N và ông Ch. Thừa nhận hành vi của mình là sai trái và tự nguyện nộp 5.909.280 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh để bồi thường thiệt hại (*Biên lai thu số 0002376 ngày 28/6/2022*)

Kết quả điều tra xác định anh Nguyễn Đăng Thanh V được T thuê dùng máy mức để làm đường đi theo sự chỉ dẫn của T, anh V không biết những cây cà phê mà T yêu cầu anh phá làm đường đi là tài sản của người khác. Vì vậy, cơ quan Điều tra không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự với anh V. Đối với 01 máy mức bánh xích, nhãn hiệu Yanmar do anh V sử dụng làm đường đi cho T đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 60/CTr-VKS ngày 30/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận vì mục đích thuận lợi cho bản thân trong quá trình canh tác đất, bị cáo đã tự ý phá bỏ 21 cây cà phê trị giá 5.909.280 đồng của bà N và ông Ch để làm đường đi, thừa nhận truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội và tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại 16.000.000 đồng cho bà N và ông Ch. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo thành thật xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội hủy hoại tài sản, áp dụng Điều 36, Điều 50, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 16.000.000 đồng; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Trình bày ý kiến tại phiên tòa. Bị hại ông Nguyễn Hữu Ch thay mặt bà N đồng ý mức bồi thường thiệt hại là 16.000.000 đồng như ý kiến của bị cáo; đồng thời nhất trí với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên và của Cơ quan Điều tra Công an huyện Di Linh, Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bảo đảm cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị hại bà Nguyễn Thị N đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra. Nay bà N xin vắng mặt tại phiên tòa và đã có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Ch thay mặt giải quyết vụ án. Xét việc vắng mặt của bà N không trở ngại cho việc xét xử nên cần áp dụng Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bà N là đúng pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của các bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập như biên bản sự việc, biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản, bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà N, văn bản thỏa thuận giữa ông Ch và bà N về việc chung nhau nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa 26, tờ bản đồ số 45 thuộc thôn Đ, xã G, huyện D có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có cơ sở xác định: Để thuận lợi cho bản thân trong quá trình canh tác đất. Vào ngày 17/02/2022, bị cáo Nguyễn Văn T đã thuê máy móc do anh Nguyễn Đặng Thanh V điều khiển để làm đường đi, quá trình thực hiện công việc T đã yêu cầu anh V phá bỏ 21 cây cà phê trị giá 5.909.280 đồng trong vườn của bà N và ông Ch tại thửa 26, tờ bản đồ số 45 thuộc thôn Đ, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để san đất làm đường đi cho mình. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Đối với anh Nguyễn Đặng Thanh V là người làm thuê

theo chỉ đạo của bị cáo, anh V không biết những cây cà phê bị phá là tài sản của người khác nên Viện kiểm sát không đề nghị xử lý trách nhiệm đối với anh V là phù hợp.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà N và ông Ch được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất và an ninh, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra đã tự nguyện nộp đủ 5.909.280 đồng là trị giá 21 cây cà phê theo kết quả định giá; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo bản thân dưới sự giám sát của chính quyền địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Do bị cáo làm nghề nông thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận với nhau về mức bồi thường là 16.000.000 đồng nên cần ghi nhận.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường chưa nộp là $(16.000.000 \text{ đồng} - 5.909.280 \text{ đồng}) \times 5\% = 504.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.
- Áp dụng Điều 36, Điều 50, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp

với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Hữu Ch và bà Nguyễn Thị N số tiền 16.000.000 đồng, bị cáo đã nộp 5.909.280 đồng theo Biên lai thu số 0002376 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh nên còn phải tiếp tục nộp số tiền 10.090.720 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 504.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện;
- CQ Điều tra Công an huyện;
- CQ Thi hành án HS CA Di Linh;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS Di Linh;
- Sở TP Lâm Đồng.
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu án văn (1); hồ sơ (1)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Sỹ

